

Số: 1487/QĐ-ĐHTB

Sơn La, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tổ chức thực tập, rèn nghề, thực địa, thực tế chuyên môn và thực tập tốt nghiệp cho sinh viên, học viên của Trường Đại học Tây Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-ĐHTB ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định tổ chức thực tập, rèn nghề, thực địa, thực tế chuyên môn và thực tập tốt nghiệp cho sinh viên, học viên của Trường Đại học Tây Bắc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để ch/đ);
- Như điều 3 (để th/h);
- Website Nhà trường (để th/t)
- Lưu: VT, ĐT.



TS. Nguyễn Văn Định

QUY ĐỊNH

Tổ chức thực tập, rèn nghề, thực địa, thực tế chuyên môn và thực tập tốt nghiệp cho sinh viên, học viên của Trường Đại học Tây Bắc

*(Ban hành theo Quyết định số 1487/QĐ-ĐHTB, ngày 10/12/2025 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Tây Bắc)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nội dung, phương thức tổ chức, cách đánh giá kết quả thực tập và trách nhiệm của sinh viên/học viên, giảng viên và các đơn vị liên quan đối với công tác thực tập, thực tập tốt nghiệp, rèn nghề, thực tế chuyên môn, thực địa (sau đây gọi chung là thực tập) của Trường Đại học Tây Bắc (Nhà trường/Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên bậc đại học, cao đẳng, học viên cao học của Trường Đại học Tây Bắc.

Điều 2. Mục đích và ý nghĩa

1. Giúp sinh viên/học viên tiếp cận môi trường làm việc thực tế, vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào thực tiễn, rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Hình thành phẩm chất và năng lực nghề nghiệp, giúp sinh viên/học viên củng cố kiến thức và có thể thực hiện tốt nhiệm vụ sau khi tốt nghiệp.

3. Góp phần đạt chuẩn đầu ra về kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp của chương trình đào tạo.

4. Quán triệt nguyên lý giáo dục, gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tế, hình thành kỹ năng, thái độ và tình cảm nghề nghiệp.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. Thực tập, thực hành nghề nghiệp: Là hoạt động học tập có tổ chức, theo kế hoạch đào tạo, được thực hiện tại Cơ sở thực tập nhằm giúp sinh viên/học viên vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn.

2. Rèn nghề: Hoạt động học tập có tính chuyên sâu, tập trung vào việc thực hành, rèn luyện kỹ năng chuyên môn, tác phong và đạo đức nghề nghiệp tại cơ sở thực tập, thường gắn liền với thực tập tốt nghiệp.

3. Thực tế chuyên môn: Là hoạt động học tập, thực địa, điều tra, khảo sát, thực hành hoặc trải nghiệm sản xuất ngắn hạn diễn ra tại cơ sở thực tập, cộng đồng nghề nghiệp, đơn vị hành chính hoặc ngoài lớp học và ngoài trường học



7/11

theo đúng ngành nghề được đào tạo. Hoạt động này nhằm giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn, bổ sung và củng cố kiến thức thực tế, đồng thời hình thành và phát triển các năng lực nghề nghiệp đặc thù.

4. Thực tập tốt nghiệp: Học phần chính thức cuối khóa, sinh viên/học viên thực hiện nhiệm vụ, đề tài, đồ án hoặc báo cáo chuyên môn tại đơn vị thực tập để làm cơ sở xét tốt nghiệp, đáp ứng chuẩn đầu ra cuối khóa của chương trình đào tạo.

5. Thực tập Sư phạm (TTSP): Là học phần thực tập chuyên biệt dành cho ngành sư phạm, bao gồm:

a) TTSP1: Hoạt động thực tập tập trung vào việc tìm hiểu, nhận thức về nghề nghiệp, môi trường giáo dục và rèn luyện kỹ năng sư phạm cơ bản.

b) TTSP2: Hoạt động thực tập chuyên sâu, tập trung vào thực hành giảng dạy và công tác chủ nhiệm, là cơ sở xét tốt nghiệp đối với ngành sư phạm.

6. Cơ sở tiếp nhận thực tập (CSTT): Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, đơn vị sự nghiệp... nơi sinh viên/học viên được cử đến thực tập, rèn nghề hoặc thực tế chuyên môn.

7. Giảng viên hướng dẫn: Giảng viên thuộc Trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình thực tập của sinh viên/học viên theo kế hoạch của Trường và Khoa chuyên môn.

8. Người hướng dẫn thực hành: Người do CSTT phân công trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá sinh viên/học viên trong quá trình thực tập.

Điều 4. Yêu cầu, quyền lợi đối với sinh viên/học viên và CSTT

1. Yêu cầu đối với sinh viên/học viên

a) Đối với tất cả sinh viên/học viên

- Đã tích lũy đủ khối lượng học tập, kiến thức, kỹ năng chuyên môn cơ bản theo yêu cầu của chương trình đào tạo và kế hoạch học tập trước khi đi thực tập, rèn nghề, thực tế chuyên môn.

- Có ý thức rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong nghề nghiệp; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của Nhà trường và cơ sở thực tập.

- Có tinh thần chủ động, trách nhiệm, hợp tác, sáng tạo trong quá trình thực tập; bảo đảm an toàn lao động, an toàn thông tin, bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị của đơn vị tiếp nhận.

- Bảo vệ thông tin, dữ liệu và quyền sở hữu trí tuệ tại cơ sở thực tập.

- Có đầy đủ hồ sơ, kế hoạch thực tập, nhật ký, báo cáo, minh chứng kết quả học tập theo quy định; tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá của giảng viên phụ trách.

b) Đối với sinh viên/học viên thuộc các ngành đào tạo sư phạm

- Thực hiện đúng kế hoạch, nội dung, thời lượng của các học phần thực tập sư phạm theo chương trình đào tạo (thực tập sư phạm 1, thực tập sư phạm 2, hoặc tương đương).

- Nắm vững kiến thức cơ bản về chuyên ngành giảng dạy, lý luận dạy học và giáo dục học đường; có năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy, tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh, đánh giá và phản hồi kết quả học tập.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, dự giờ, thao giảng, thực hiện các công tác chủ nhiệm, đoàn thể, phong trào tại cơ sở thực tập.

- Giữ gìn phẩm chất, hình ảnh của người giáo viên; thực hiện chuẩn đạo đức nhà giáo và các quy định về văn hóa học đường.

- Thực hiện đúng kế hoạch, nội dung đã được xây dựng trong đề cương chi tiết của học phần liên quan.

c) Đối với sinh viên/học viên thuộc các ngành ngoài sư phạm:

- Phải hoàn thành các học phần kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cơ bản trước khi tham gia thực tập, rèn nghề, thực tế chuyên môn.

- Có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng, công nghệ và phương pháp chuyên ngành để quan sát, phân tích, giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực đào tạo (như nông nghiệp, lâm nghiệp, môi trường, kinh tế, kỹ thuật, công nghệ, du lịch, dịch vụ...).

- Chủ động đăng ký hoặc phối hợp với Khoa chuyên môn trong việc lựa chọn, liên hệ cơ sở thực tập phù hợp, đảm bảo yêu cầu theo quy định; tuân thủ hướng dẫn của giảng viên phụ trách và quy định của cơ sở tiếp nhận.

- Có thái độ nghiêm túc, chuyên nghiệp, tôn trọng kỷ luật lao động, nội quy an toàn, văn hóa tổ chức và bảo mật thông tin của đơn vị thực tập.

- Hoàn thành đầy đủ các sản phẩm học tập theo yêu cầu của học phần (kế hoạch, nhật ký, báo cáo kết quả, bản tự đánh giá quá trình rèn nghề).

- Không có người hướng dẫn trực tiếp là người thân (cha, mẹ, anh, chị, em ruột) nhằm bảo đảm tính khách quan và minh bạch trong đánh giá.

d) Yêu cầu với sinh viên, học vi thuộc khối ngành sức khỏe:

- Hoàn thành kiến thức/kỹ năng tiền lâm sàng;

- Có đủ sức khỏe và Giấy xác nhận tiêm chủng;

- Tuân thủ quy chế bệnh viện, đạo đức nghề nghiệp;

- Cam kết bảo mật thông tin người bệnh.

2. Quyền lợi của sinh viên khi tham gia thực tập

a) Được cung cấp đầy đủ thông tin về cơ sở thực tập, bao gồm: mô tả vị trí, yêu cầu chuyên môn, điều kiện làm việc, người hướng dẫn và các quy định đặc thù của cơ sở.

b) Được đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập, bao gồm: hướng dẫn phòng tránh rủi ro, đảm bảo điều kiện lao động phù hợp, tuân thủ quy định về an toàn vệ sinh lao động và các yêu cầu chuyên môn tại cơ sở.

c) Đối với khối ngành sức khỏe, sinh viên được trang bị hoặc hướng dẫn chuẩn bị phương tiện bảo hộ cá nhân (PPE) theo quy định của Bộ Y tế và yêu cầu của cơ sở thực hành.

d) Được hỗ trợ xác nhận, cung cấp minh chứng thực tập (Online hoặc offline), phục vụ đánh giá học phần, xét tốt nghiệp, hồ sơ thực tập hoặc các yêu cầu liên quan.

e) Được hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng hệ thống số (Portal, App, hồ sơ điện tử) trong suốt quá trình đăng ký, theo dõi và đánh giá thực tập.

g) Được phản ánh, khiếu nại hoặc đề nghị thay đổi cơ sở thực tập trong trường hợp cơ sở không đảm bảo điều kiện hoặc vi phạm thỏa thuận hợp tác.

3. Yêu cầu đối với CSTT

a) Yêu cầu chung đối với tất cả CSTT:

- Có tư cách pháp nhân, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; có chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo của sinh viên/học viên.

- Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường làm việc, quy trình chuyên môn để sinh viên/học viên được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và năng lực thực hành.

- Có cán bộ, viên chức hoặc người lao động có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp, được phân công trực tiếp hướng dẫn, giám sát sinh viên/học viên trong quá trình thực tập.

- Thực hiện xác nhận kết quả thực tập, ký xác nhận sổ nhật ký, báo cáo hoặc cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thực tập cho sinh viên/học viên theo mẫu của Trường Đại học Tây Bắc.

- Tạo điều kiện thuận lợi, phối hợp chặt chẽ với giảng viên hướng dẫn, Khoa chuyên môn và Phòng Đào tạo trong việc tổ chức, kiểm tra, đánh giá quá trình thực tập.

- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và môi trường văn hóa, đạo đức nghề nghiệp lành mạnh cho sinh viên/học viên trong suốt thời gian thực tập.

b) Đối với cơ sở thực tập sư phạm (TTSP):

- Là các cơ sở giáo dục phổ thông, mầm non, tiểu học hoặc tương đương, được lựa chọn làm nơi thực tập sư phạm theo kế hoạch của Nhà trường và Khoa chuyên môn.

- Có chất lượng giáo dục tốt, môi trường sư phạm thân thiện, an toàn.

- Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, giàu kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm trong hướng dẫn sinh viên thực tập.

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu, phòng học, phòng chức năng, khu thực hành, khu trải nghiệm phù hợp để sinh viên thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục học sinh.

- Thực hiện đầy đủ việc phân công, giám sát, đánh giá kết quả thực tập của sinh viên theo quy định; phối hợp cùng giảng viên hướng dẫn của Trường Đại học Tây Bắc trong việc nhận xét, đánh giá năng lực và thái độ nghề nghiệp của sinh viên.

c) Đối với cơ sở thực tập của các ngành ngoài sư phạm:

- Là các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sản xuất - kinh doanh, nghiên cứu, quản lý, dịch vụ hoặc cơ quan nhà nước, có hoạt động phù hợp với lĩnh vực đào tạo (như nông - lâm nghiệp, kinh tế, kỹ thuật, môi trường, du lịch, công nghệ thông tin, dịch vụ xã hội...).

- Có năng lực chuyên môn, điều kiện thực tế, trang thiết bị, quy trình vận hành, dữ liệu, dự án hoặc hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên/học viên.

- Có cán bộ, chuyên gia, kỹ sư, nhà quản lý hoặc nhân sự có kinh nghiệm, sẵn sàng hướng dẫn, hỗ trợ và đánh giá quá trình thực tập của sinh viên.

- Đảm bảo các điều kiện an toàn lao động, bảo mật thông tin, kỷ luật và văn hóa nghề nghiệp trong quá trình thực tập.

- Phối hợp với Nhà trường trong việc tiếp nhận, quản lý, hướng dẫn, đánh giá kết quả thực tập và xác nhận hoàn thành thực tập cho sinh viên/học viên.

- Khuyến khích các cơ sở thực tập ký kết biên bản hợp tác (MoU) với Nhà trường, nhằm xây dựng mối quan hệ bền vững, hỗ trợ lẫn nhau trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp.

d) Yêu cầu đối với cơ sở thực hành của các ngành sức khỏe

- CSTH phải có Giấy phép hoạt động.

- Phải có thỏa thuận hợp tác về đào tạo thực hành với Trường.

- Người hướng dẫn phải có Chứng chỉ hành nghề và đủ tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 5. Thời gian thực tập và điều kiện tham gia

1. Thời gian thực tập, rèn nghề, thực địa và thực tế chuyên môn

a) Đối với các chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng: thực hiện thực tập hoặc thực tế chuyên môn toàn thời gian. Thời lượng thực tập, rèn nghề, thực tế chuyên môn và thực địa được xác định cụ thể trong Chương trình đào tạo (CTĐT) từng ngành, căn cứ vào yêu cầu Chuẩn đầu ra và khối lượng tín chỉ học phần thực tập tương ứng.

b) Đối với các chương trình đào tạo đại học chuyên sâu hoặc định hướng nghề nghiệp: thực tập nghề nghiệp, rèn nghề, thực địa và thực tập tốt nghiệp được thiết kế với thời lượng chuyên sâu hơn so với CTĐT chuẩn. Thời gian và khối lượng tín chỉ chi tiết được quy định theo kế hoạch học tập của từng CTĐT, đảm bảo đủ thời gian để sinh viên/học viên hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn và rèn luyện sâu về kỹ năng hành nghề.

c) Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ: tổng thời lượng thực tập hoặc nghiên cứu thực tế chuyên môn được xác định trong CTĐT từng ngành, được bố trí linh hoạt trong kế hoạch học tập nhưng không kéo dài quá 06 tháng kể từ thời điểm bắt đầu thực tập.

d) Thời lượng, thời điểm tổ chức và hình thức triển khai cụ thể của từng học phần thực tập, thực tế chuyên môn, thực địa được quy định chi tiết trong CTĐT chính thức và Kế hoạch giảng dạy hằng năm của Trường, đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra và điều kiện thực tiễn của cơ sở tiếp nhận. Thời lượng thực hành phải tuân thủ khung chương trình đào tạo đã được Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

e) Đối với các học phần thực tập sư phạm (TTSP):

- TTSP 1: thời lượng 03 tuần (tương ứng 02 tín chỉ).
- TTSP trình độ cao đẳng: thời lượng 06 tuần (tương ứng 05 tín chỉ).
- TTSP 2 trình độ đại học: thời lượng 10 tuần (tương ứng 05 tín chỉ), trong đó 03 tuần tại Trường Đại học Tây Bắc và 07 tuần tại các cơ sở thực tập sư phạm (CSTT).

f) Thời gian cụ thể của từng học phần thực tập, thực tế chuyên môn, thực địa được quy định chi tiết trong chương trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy hằng năm của từng ngành, đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra và khối lượng học tập theo quy định hiện hành.

2. Điều kiện tham gia thực tập, thực địa, thực tế chuyên môn

a) Điều kiện chung: sinh viên/học viên được tham gia học phần thực tập, thực tế chuyên môn, thực địa khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- Đã tích lũy đủ các học phần hoặc tín chỉ tiên quyết theo quy định của chương trình đào tạo;
- Không đang trong thời gian học tập các học phần khác có lịch trùng với thời gian thực tập;
- Không trong thời gian bị đình chỉ học tập hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành của Trường;
- Được Khoa chuyên môn và Phòng Đào tạo xác nhận đủ điều kiện tham gia trước khi triển khai.

b) Điều kiện riêng đối với học phần Thực tập sư phạm 2 (TTSP 2)

- Đối với sinh viên trình độ cao đẳng: phải tích lũy được từ 80 tín chỉ trở lên tính đến thời điểm đăng ký thực tập.
- Đối với sinh viên trình độ đại học: phải tích lũy được từ 100 tín chỉ trở lên và hoàn thành đầy đủ các học phần tiên quyết của chương trình đào tạo.
- Có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4,0).
- Được Khoa chuyên môn và giảng viên phụ trách xác nhận đủ năng lực, phẩm chất và kỹ năng sư phạm cần thiết để tham gia thực tập.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền lợi của các cơ sở thực tập

1. Tổ chức thực hiện tại cơ sở thực tập

a) CSTT có trách nhiệm quản lý, tổ chức và giám sát hoạt động thực tập của sinh viên. Cụ thể:

- Đối với TTSP1 và TTSP2: CSTT ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực tập cấp đơn vị.

- Đối với các hình thức thực tập khác: CSTT phân công ít nhất một cán bộ hoặc người hướng dẫn có chuyên môn phù hợp làm đầu mối phụ trách.

b) Thành phần Ban Chỉ đạo (hoặc cán bộ/người hướng dẫn) do đơn vị quyết định, bảo đảm có người phụ trách chung, đại diện các bộ phận chuyên môn có sinh viên thực tập và người hướng dẫn trực tiếp của sinh viên là ủy viên.

c) Ban Chỉ đạo (hoặc cán bộ/người hướng dẫn) chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với giảng viên hướng dẫn và Khoa chuyên môn của Trường Đại học Tây Bắc trong toàn bộ quá trình tổ chức, quản lý, đánh giá thực tập.

2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực tập tại CSTT

a) Tiếp nhận và bố trí sinh viên đến thực tập, thông báo quy định, nội quy và điều kiện làm việc của đơn vị; tạo điều kiện thuận lợi về tinh thần, cơ sở vật chất, nơi thực hành hoặc tập giảng (nếu có thể).

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch hướng dẫn sinh viên thực tập, bao gồm: nội dung, yêu cầu, mục tiêu từng giai đoạn, lịch làm việc, thời khóa biểu, phân công người hướng dẫn phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm.

c) Quản lý sinh viên trong suốt thời gian thực tập; kịp thời báo cáo với Khoa chuyên môn và Nhà trường nếu sinh viên vi phạm quy định hoặc gặp khó khăn, sự cố phát sinh.

d) Đánh giá, xếp loại và đề nghị khen thưởng, kỷ luật sinh viên thực tập trên cơ sở kết quả, thái độ, tinh thần và mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

e) Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm sau đợt thực tập; lập báo cáo tổng kết, danh sách đánh giá và hồ sơ minh chứng gửi về Trường Đại học Tây Bắc đúng thời hạn.

3. Nhiệm vụ của người hướng dẫn thực tập/ thực hành

a) Thực hiện trách nhiệm hướng dẫn sinh viên thực tập theo phân công của Ban Chỉ đạo, coi đây là một phần trong công tác phối hợp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Thể hiện tinh thần gương mẫu, trách nhiệm, tận tâm, hướng dẫn sinh viên thực hiện đúng quy trình, nội quy, an toàn lao động, văn hóa nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.

c) Giao cho sinh viên nhiệm vụ, sản phẩm, hoạt động thực tế phù hợp với mục tiêu của học phần thực tập; hướng dẫn cách ghi chép nhật ký, lập báo cáo, thu thập dữ liệu minh chứng.

d) Theo dõi, góp ý, đánh giá thường xuyên, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy năng lực, tính sáng tạo, chủ động trong quá trình thực tập.

e) Phải trực tiếp giám sát và kiểm soát các kỹ thuật/thủ thuật do sinh viên/học viên thực hiện trên người bệnh.

f) Chấm điểm, nhận xét, đánh giá cuối kỳ bảo đảm tính chính xác, khách quan, công bằng và trung thực, phản ánh đúng năng lực và kết quả của sinh viên/học viên.

4. Quyền lợi của cơ sở và người hướng dẫn thực tập

a) Người hướng dẫn và cơ sở thực tập được hưởng chế độ thù lao, hỗ trợ hoặc các hình thức ghi nhận khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Tây Bắc hoặc theo hợp đồng hợp tác, thỏa thuận cụ thể giữa hai bên.

b) Được Nhà trường ghi nhận, cảm ơn, ưu tiên hợp tác lâu dài, giới thiệu trên các kênh truyền thông chính thức khi có đóng góp tích cực trong công tác hướng dẫn, hỗ trợ thực tập.

c) Được quyền đề xuất ý kiến về nội dung, phương thức tổ chức thực tập nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ sở và Trường.

d) Được Trường Đại học Tây Bắc cung cấp thông tin, hướng dẫn, biểu mẫu, tài liệu và hỗ trợ cần thiết trong quá trình phối hợp tổ chức, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực tập.

Điều 7. Nhiệm vụ của Trường Đại học Tây Bắc

1. Nhiệm vụ của Trường Đại học Tây Bắc

a) Trường Đại học Tây Bắc chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và quản lý chung công tác thực tập cho các loại hình đào tạo; lựa chọn CSTT phù hợp đáp ứng đủ chuẩn đầu ra theo Chương trình đào tạo.